

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Quý IV năm 2011

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo : 09/01/2012

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	(253,436,497)	6,438,109,254	2,544,107,056	69,115,668
1	Cổ tức được nhận	11	710,612,700	4,823,264,200	1,424,829,500	4,753,885,000
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	-	35,200,438	15,203,946	25,119,562
3	Lãi tiền gửi	13	91,426,626	416,475,607	4,628,217	9,004,564
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	(1,055,475,823)	1,163,169,009	1,099,445,393	(4,718,893,458)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	848,602,943	3,712,951,744	936,696,703	3,797,605,046
1	Phí Quản lý Quỹ	31	633,600,589	2,730,108,968	717,411,591	2,946,128,046
2	Phí Giám sát, quản lý tài sản Quỹ	32	65,853,175	260,733,039	58,830,540	232,506,640
3	Chi phí hợp, đại hội	33	28,666,194	113,730,000	22,986,345	113,730,000
4	Chi phí Kiểm toán	34	55,145,610	252,913,619	52,258,238	211,178,352
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	35	-	-	-	-
6	Các loại phí khác	38	65,337,375	355,466,118	85,209,989	294,062,008
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	(1,102,039,440)	2,725,157,510	1,607,410,353	(3,728,489,378)
B. Xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	677,382,592	26,205,702,964	7,509,696,822	30,600,062,074
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	677,382,592	26,205,702,964	7,509,696,822	30,600,062,074
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	18,701,274,039	59,337,261,424	561,040,426	26,680,746,562
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	18,701,274,039	59,337,261,424	561,040,426	26,680,746,562
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	(18,023,891,447)	(33,131,558,460)	6,948,656,396	3,919,315,512

Ngân hàng Giám sát
NGÂN HÀNG
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
HSBC
(VIỆT NAM)
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Thị Thanh Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Kế toán trưởng

Ngô Thị Bạch Minh Luân
Ngô Thị Bạch Minh Luân

Công ty quản lý quỹ

Tổng Giám Đốc

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MANULIFE
VIỆT NAM
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Vũ Ngọc Trinh
Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ
Quý IV năm 2011

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 09/01/2012

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11,822,500,501	12,139,142,187	(316,641,686)
1.1	Tiền gửi không kì hạn	5,752,500,501	4,199,656,205	1,552,844,296
1.2	Tiền gửi có kì hạn	6,070,000,000	7,939,485,982	(1,869,485,982)
I. 2	Các khoản Đầu tư	106,902,835,700	125,325,257,300	(18,422,421,600)
2.1	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
2.2	Trái phiếu Công ty	-	-	-
2.3	Cổ phiếu	106,902,835,700	124,974,137,300	(18,071,301,600)
2.3.1	Cổ phiếu niêm yết	106,902,835,700	124,974,137,300	(18,071,301,600)
2.3.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
2.4	Quyền mua	-	351,120,000	(351,120,000)
I. 3	Có tức được nhận	133,000,000	467,451,600	(334,451,600)
I. 4	Trái tức được nhận	-	-	-
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	-	-
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Lãi tiền gửi được nhận	4,721,111	5,255,076	(533,965)
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	118,863,057,312	137,937,106,163	(19,074,048,851)
STT	Nợ			
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	-	-
II. 2	Phí quản lý phải trả	197,516,845	229,446,613	(31,929,768)
II. 3	Phí giám sát phải trả	20,000,000	20,000,000	-
II. 4	Các khoản phải trả khác	352,950,174	269,138,370	83,811,804
	Chi phí hợp phải trả	134,160,174	105,493,980	28,666,194
	Chi phí dịch vụ đầu tư phải trả	-	-	-
	Chi phí kiểm toán	218,790,000	163,644,390	55,145,610
	Chi phí giá OTC	-	-	-
II. 5	TỔNG NỢ	570,467,019	518,584,983	51,882,036
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 5)	118,292,590,293	137,418,521,180	(19,125,930,887)
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.48%	0.38%	0.10%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ	21,409,530	21,409,530	-
III.4	Giá trị của một Đơn vị Quỹ	5,525	6,419	(893)

Ngân hàng Giám sát
NGÂN HÀNG
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
HSBC
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH
Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MANULIFE
VIỆT NAM
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ
Quý IV năm 2011

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 09/01/2012

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	137,418,521,180	134,868,229,125
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(19,125,930,887)	2,550,292,055
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(19,125,930,887)	2,550,292,055
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ	118,292,590,293	137,418,521,180
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	5,525	6,419

Ngân hàng Giám sát

